TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2025/QĐST - HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 19 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2025/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Kim T**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Khu 14, xã TN, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Phan Văn M**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 14, xã TN, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Kim T và anh Phan Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T và anh M có 02 con chung là cháu Phan Ngọc A, sinh ngày 05/6/2012 và cháu Phan Tuấn A1, sinh ngày 15/5/2014. Anh chị tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Phan Ngọc A cho chị Đỗ Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên; giao cháu Phan Tuấn A1 cho anh Phan Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Chị T và anh M tự thỏa thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Đỗ Thị Kim T chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/25E số 0001816 ngày 28/8/2025 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại chị T số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã TN, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Thị Phương Thúy